

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
ĐAKLAK**

Số:124 /CV-DLD

“V/v CBTT ký hợp đồng kiểm toán BCTC
năm 2025”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

- Tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk.**
- Mã chứng khoán: **DLD**
- Trụ sở Công ty: **03 Phan Chu Trinh, Phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk**
- Điện thoại: **0262 3 852 322** - Fax: **0262 3 842 115.**
- Người đại diện theo pháp luật: **Lê Ngọc Luân** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**

Nội dung công bố:

Căn cứ vào hợp đồng số 85/2025/UHYHCM-HĐKT ngày 01 tháng 12 năm 2025.
Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk công bố thông tin 24h về việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 với Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn UHY

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 85 /2025/UHYHCM-HĐKT

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2025

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty
Cổ phần Du lịch Đak Lak)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak.

Hôm nay, ngày 1 tháng 12 năm 2025, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐAK LAK

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Người đại diện	: Ông Lê Ngọc Luân
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Số 03 đường Phan Chu Trinh, Phường Buon Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Mã số thuế	: 6000177738

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Người đại diện	: Ông Lê Quang Nghĩa
Chức vụ	: Phó Tổng giám đốc
Giấy ủy quyền số	: 25/2025/UHY-UQ ngày 01/07/2025 của Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Tầng 5, tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 024.56783999; Fax: 024.56783999
Mã số thuế	: 0102021062
Tài khoản số	: 8680065134
Tại Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội

Sau khi bàn bạc và thương lượng, Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:



ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B được bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2025 của Bên A. Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Bên B sẽ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban điều hành và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban điều hành nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban điều hành (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán; và
 - Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Việc Ban điều hành không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công

việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- e) Ban điều hành (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban điều hành”, một trong những yêu cầu Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban điều hành Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- f) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- g) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;
- h) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ kiểm toán

- a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban điều hành, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.
- b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban điều hành Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

3.1 Bên B sẽ cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán tại địa điểm do Bên A chỉ định.

3.2 Thời gian tiến hành thực hiện cuộc kiểm toán sẽ do Hai Bên bàn bạc, thảo luận và thống nhất căn cứ theo tình hình cụ thể.

3.3 Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành không chậm hơn 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày Các Bên thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán dự thảo.

3.4 Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán hai Bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán Bên B sẽ cung cấp cho bên A:

	Bên A	Bên B
Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025		
Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng tiếng Việt	05 bộ	01 bộ
Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A		
Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng tiếng Việt	03 bộ	01 bộ

Mọi tranh chấp (nếu có) liên quan đến nội dung Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính kèm theo được xử lý trên cơ sở báo cáo bằng tiếng Việt.

Báo cáo kiểm toán được lập bằng văn bản. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706 và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **30.000.000 VND**

(Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn ./.)

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định hiện hành và chi phí lưu trữ (Chi phí lưu trữ sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh và được Quý Công ty chấp nhận).

Điều khoản thanh toán

Lần 1: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và hợp đồng có hiệu lực;

Lần 2: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán độc lập chính thức cho bên A.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1 Quyền chấm dứt Hợp đồng của Bên A

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B bằng văn bản và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng này và phải thông báo cho Bên B trước ít nhất 14 (mười bốn) ngày làm việc nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Bên B không có chức năng cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật và bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu đình chỉ việc cung cấp dịch vụ; hoặc
- Bên B không tuân thủ cam kết bảo mật thông tin, không tuân thủ các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này và trong thời hạn 1 (một) tháng kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị khắc phục của Bên A, Bên B vẫn không khắc phục được việc không tuân thủ đó.
- Quyền đòi bồi thường theo quy định này có thể được thực hiện bằng việc khấu trừ vào phí Dịch vụ khi thanh toán giá trị Hợp đồng.

5.2 Quyền chấm dứt Hợp đồng của Bên B

Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên A bằng văn bản và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng này và phải thông báo cho Bên A trước ít nhất 14 (mười bốn) ngày làm việc nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Bên A không thanh toán phí Dịch vụ theo đúng thời gian thỏa thuận như quy định trong Hợp đồng này; hoặc
- Bên A không tuân thủ kế hoạch kiểm toán mà Các Bên đã nhất trí hoặc không đáp ứng các yêu cầu của Bên B để hoàn tất Dịch vụ một cách đúng đắn mà không có lý do chính đáng mặc dù Bên B đã có văn bản yêu cầu thực hiện.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng không theo quy định tại Hợp đồng này thì sẽ phải hoàn lại cho Bên A toàn bộ khoản chi phí Dịch vụ mà Bên B đã nhận của Bên A.

5.3 Hợp đồng cũng có thể chấm dứt hiệu lực trong trường hợp sau:

- Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng (là những sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép bao gồm nhưng không giới hạn những sự kiện như thiên tai, bão lũ, động đất, bệnh dịch, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam) mà một bên hoặc các bên không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ gửi văn bản thông báo chấm dứt cho bên kia trước ít nhất 14 (mười bốn) ngày. Không bên nào phải chịu trách nhiệm với Bên kia nếu không đáp ứng được các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng.
- Một bên bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể; hoặc
- Khi có thỏa thuận của Các Bên.

ĐIỀU 7: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam.

Các Bên cam kết thực hiện Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và vì lợi ích của các Bên. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Nếu tranh chấp không được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một hoặc cả hai Bên được quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Mọi chi phí giải quyết tranh chấp của bên thắng kiện, sẽ do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 8: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ, THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Bất kỳ thay đổi hoặc bổ sung nào đối với bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản có xác nhận của Các Bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀK LAK



Giám đốc

Lê Ngọc Luân

Đại diện Bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN UHY



Phó Tổng Giám đốc

Lê Quang Nghĩa

